

Số: 01/2018/QĐST-DS

Thị xã Kỳ Anh, ngày 26 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý lại số: 03/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Th; sinh năm: 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

Bị đơn: Ông Trương Công H; sinh năm: 1940

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh Ch; sinh năm: 1950

Địa chỉ: Nhà số 06, ngõ 3, khối 8, đường C, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 18/4/2017 tại UBND phường K, thị xã K)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc H - Chủ tịch UBND;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc H – Chuyên viên phòng tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân thị xã K. (Văn bản ủy quyền lập ngày 20-3-2018 tại UBND thị xã K)

2. Ông Trương Công H; sinh năm: 1971

Địa chỉ: Khu tập thể đường sắt, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh Ch; sinh năm: 1950

Địa chỉ: Nhà số 06, ngõ 3, khối 8, đường C, phường N, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. (Văn bản ủy quyền lập ngày 18/4/2017 tại UBND phường Kỳ Trinh, thị xã K)

3. Bà Nguyễn Thị L; sinh năm: 1948 (Vợ ông Trương Công H)

Địa chỉ: Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Bà Nguyễn Ly L; sinh năm: 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

5. Bà Nguyễn Hoàng A; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

6. Ông Nguyễn Tiến N; sinh năm: 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên đương sự thống nhất, đồng ý hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Đ 581732, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1420/QSDĐ/2004, ngày 26/7/2004, do Ủy ban nhân dân huyện Kỳ, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) cấp cho ông Trương Công H, được quyền sử dụng 1.500m² đất (Trong đó: 200m² đất ở và 1.300m² đất vườn); địa chỉ: Xóm C, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Tổ dân phố Q, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh), theo quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 18/4/2011 của Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, về việc “Thu hồi và hủy giá trị pháp lý của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Đ581732, vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1420/QSDĐ/2004, ngày 26/7/2004, do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, cấp cho ông Trương Công H”.

Về việc phân chia thửa đất: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Th và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Hoàng Thị Th, bà Nguyễn Ly L, bà Nguyễn Hoàng A, ông Nguyễn Tiến N (Hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1956, mất ngày 09/12/2017) thống nhất, đồng ý cho ông Trương Công H, địa chỉ: Khu tập thể đường sắt, phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, được quyền sở hữu, sử dụng 400 m² đất (Trong đó: 50m² đất ở và 350m² đất vườn), có sơ đồ vị trí thửa đất như sau:

Phía Bắc thửa đất giáp đất của nguyên đơn bà Hoàng Thị Th có chiều dài 50m; Phía Nam thửa đất giáp đất của hộ ông Nguyễn Tiến V có chiều dài 50m; Phía Tây thửa đất giáp đất của hộ bà Nguyễn Thị L có chiều dài 8m; Phía Đông thửa đất giáp đường liên gia (rộng 5m) có chiều dài 8m.

Bà Hoàng Thị Th sở hữu, sử dụng diện tích đất còn lại là 1.100m² (Trong đó: 150m² đất ở và 950m² đất vườn), có sơ đồ vị trí thửa đất như sau:

Phía Bắc thửa đất giáp đất của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Nh có chiều dài 50m; Phía Nam thửa đất giáp đất của ông Trương Công H có chiều dài 50m;

Phía Tây thửa đất giáp đất của hộ bà Nguyễn Thị L có chiều dài 22m; Phía Đông thửa đất giáp đường liên gia (rộng 5m) có chiều dài 22m.

Về tài sản trên đất: 01 (Một) ngôi nhà xây hai gian rộng 26,8 m² (Rộng 4m x dài 6,7m), xây bằng gạch Táp lô, mái lợp ngói Bia rô xi măng nằm trên phần đất của nguyên đơn, các đương sự thống nhất giao cho nguyên đơn được sử dụng, định đoạt hoặc phá bỏ. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có nhu cầu sử dụng và không có bất cứ yêu cầu gì về tài sản; 01 (Một) chuồng trâu, bò rộng 11,2 m² (Rộng 3,3m x dài 3,4m), xây bằng gạch Táp lô, mái lợp ngói Bia rô xi măng, hiện không có giá trị sử dụng. Các đương sự thống nhất, thỏa thuận nằm trên phần đất của ai thì người đó được quyền sử dụng, định đoạt hoặc phá bỏ, nếu nằm trên ranh giới giữa hai thửa đất thì phá bỏ; Về một số cây cối trên thửa đất (01 cây Bàng và 05 Bạch Đàn) các đương sự thống nhất, thỏa thuận nằm trên phần đất của ai thì người đó được quyền sử dụng.

Về án phí: Chấp nhận sự thỏa thuận, bà Hoàng Thị Th nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả ông Trương Công H là 100.000 đồng, nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002259 ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh). Bà Hoàng Thị Th được hoàn trả 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ông Trương Công H nhận nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch về phân chia tài sản (50m² đất ở x 2.000.000đồng/m² và 350m² đất vườn x 700.000 đồng/m²) là 8.625.000 đồng (Tám triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Nhưng ông Trương Công H được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí yêu cầu khởi kiện độc lập đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006855 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ông Trương Công H phải nộp tiếp số tiền án phí còn lại là 8.425.000 đồng (Tám triệu bốn trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

THẨM PHÁN

- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đường sự;
- UBND TX Kỳ Anh;
- UBND P. Kỳ Trinh;
- Lưu HS, VT.

Nguyễn Ngọc Thạch